

Bản án số 497/2025/HS-PT

Ngày 09/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Việt Hà;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 279/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Hà Trung H, sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Yên Thượng, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q và bà Đặng Thị L (đã chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 20/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thị H1, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn Trường Thịnh, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 20/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

*** Người bị hại không kháng cáo, được Tòa án triệu tập:**

1. Cháu Vàng Thị Ng, sinh ngày 28/12/2010; nơi cư trú: bản Nậm Phìn, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vàng Thị Ng: Chị Vàng Thị C, sinh năm 2003; nơi cư trú: bản Nậm Phìn, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (là chị gái của cháu Ng); vắng mặt.

2. Cháu Lý Thị Th, sinh ngày 11/7/2010; nơi cư trú: bản Nậm Phìn, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lý Thị Th: Anh Lý A D1, sinh năm 1996; nơi cư trú: bản Nậm Phìn, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (là bố đẻ của cháu Th); vắng mặt.

3. Cháu Lý Thị D2, sinh ngày 08/5/2011; nơi cư trú: bản Co Sắn, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lý Thị D2: Anh Lý A Th1, sinh năm 1991; nơi cư trú: bản Co Sắn, xã Nậm Hăn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (là bố đẻ của cháu D2); vắng mặt.

4. Cháu Vàng Thị Ch, sinh ngày 08/4/2010; nơi cư trú: bản Co Sắn, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vàng Thị Ch: Anh Vàng A Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: bản Co Sắn, xã Nậm Hăn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (là bố đẻ của cháu Ch); vắng mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1:** Luật sư Nguyễn Ánh Th2 và luật sư Nguyễn thị H2 - Văn phòng luật sư Nguyễn Anh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 208 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; luật sư H2 có mặt, luật sư Th2 vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị H1:** Luật sư Phạm Thị Th3 - Công ty Luật TNHH số 1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng 301-302, tầng 3, Tòa nhà số 33 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại Vàng Thị Ng, Lý Thị Th, Lý Thị D2, Vàng Thị Ch:** Bà Bùi Thị Thanh T và bà Đoàn Thị H3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Yên Xuyên, xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

2. Chị Đồng Thị V, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Yên Thượng, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Trung H làm nghề kinh doanh karaoke tại xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng đầu tháng 12/2023, thông qua giới thiệu của một người tên là Quỳnh (khoảng 15 tuổi, ở tỉnh Lai Châu), H thuê các cháu Vàng Thị Ng (tên gọi khác là Thúy), sinh ngày 28/12/2010; cháu Lý Thị Th, sinh ngày 11/7/2010, cùng trú tại xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; cháu Lý Thị D2, sinh ngày 18/5/2011 và cháu Vàng Thị Ch, sinh ngày 08/4/2010, cùng trú tại xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu về làm nhân viên phục vụ rót bia, bấm bài, hát cùng khách. Sau khi đón các cháu đi từ Lai Châu về Vĩnh Phúc, H mua quần áo, cho các cháu đi làm tóc rồi nói cháu Ng nợ H 5.000.000 đồng; 03 cháu còn lại mỗi cháu nợ 2.000.000 đồng nên ở đây làm nhân viên phục vụ quán hát, H trả công 100.000 đồng/01 giờ hát, nhưng số tiền này H giữ lại để trừ nợ. Các cháu Ng, Th, D2, Ch làm được mấy ngày thì H thấy các cháu còn bé, chưa biết việc, bị khách phàn nàn nên không cho vào phòng phục vụ khách nữa. H vẫn để các cháu ở lại quán, hàng ngày cho ăn uống, mục đích là nuôi cho lớn hơn rồi mới tiếp tục cho làm việc. Được khoảng 20 ngày thì các cháu không muốn làm cho H nữa nên cháu Th và cháu Ng liên hệ với bạn tên là Lý Thị Trang (tên gọi khác là Ngọc), sinh năm 2009, trú tại xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, đang làm nhân viên tại quán karaoke của Trần Thị H1 ở thôn Áng Ngũ, xã Ninh H, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nói muốn đổi chỗ làm. Do biết H1 đang có nhu cầu tuyển nhân viên nữ về làm công việc bấm bài, rót bia, hát cùng khách nên cháu Trang cho H1 tài khoản Facebook Messenger “L.Thyy Th” của cháu Lý Thị Th để H1 liên hệ tuyển nhân viên. Quá trình liên hệ, nói chuyện, H1 biết các cháu Ng, Th, Ch, D2 đang làm nhân viên quán hát tại Vĩnh Phúc, muốn đi làm nơi khác nhưng đang nợ tiền của chủ quán hát. Sau khi liên hệ với H1, các cháu Th, Ng nói với Hà Trung H về việc các cháu muốn đi nơi khác làm. Lúc này H cũng đang muốn chuyển nhượng lại các cháu nhưng chưa tìm được người nhận nên khi các cháu nói vậy thì H nói phải trả hết nợ rồi mới được đi.

Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2024, H1 nhắn tin bảo các cháu gửi định vị và số điện thoại của chủ quán hát ở Vĩnh Phúc để H1 liên hệ trước khi đón các cháu về Ninh Bình. H1 hỏi các cháu nợ chủ bao nhiêu tiền, cháu Ng nhắn tin nói là nợ 7.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 27 phút cùng ngày, do đường xa và sợ tắc đường nên H1 gọi điện cho em gái là Trần Thị Nh, sinh năm 1991, đang sinh sống ở thôn Yên Xuyên, xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nhờ Nh đi đón người hộ. H1 nhắn tin gửi định vị, số điện thoại của Hà Trung H và dặn Nh “*Trước khi đi gọi cho ông chủ cho đón 4 đứa. Nợ 7tr, lát chị ck*”. Nh đồng ý rồi điều khiển xe ô tô đi theo định vị đến quán karaoke của Hà Trung H để đón người. Trên đường đi, Nh sử dụng số điện thoại 0966.020.594 gọi đến số 0979.439.368 của H nói “*Anh ơi, chị H1 nhờ em đón 4 bạn*” thì H trả lời “*Ừ, em*

lên đi”. Do H không ở quán hát nên dặn nhân viên quản lý tên Linh (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) về việc nếu có người đến đón các cháu Ng, Th, D2, Ch thì nói các cháu nợ 11.000.000 đồng. Khi Nh đến quán karaoke Lasvegas thì gặp người đàn ông tên Linh, Nh nói *“Chị đón hộ người”*. Linh hiểu ý rồi đưa các cháu Ng, Th, D2, Ch xuống và nói *“Bốn bạn này đang nợ 11 triệu đồng”*. Thấy vậy, Nh gọi điện thông báo lại cho H1. Do số tiền nợ nhiều hơn 7.000.000 đồng mà cháu Ng đã nói, nên H1 nhấn tin vào tài khoản của cháu Th *“Sao ông chủ bảo một em nợ 5 triệu, ba em còn lại mỗi em hai triệu, tổng 11 triệu, em có đồng ý thì chị đón”*, *“mà chị nói trước, đón là tốt lắm, chị mới đón”*. Th đồng ý. H1 gọi điện bảo Nh lấy số tài khoản của H để H1 chuyển tiền. H1 sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 2320103845008 mang tên Giang Ngọc Hà (chồng H1) chuyển số tiền 11.000.000 đồng đến số tài khoản 2510123235555 Ngân hàng MB mang tên Hà Trung H. Sau khi nhận được tiền, H gọi điện cho Nh nói *“Anh nhận được tiền rồi, em cho các bạn về đi”*. Sáng ngày 02/01/2024, Nh đưa 04 cháu về đến quán karaoke của H1 ở xã Ninh H, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Sau khi nhận người, H1 bố trí cho các cháu ăn ở, sinh hoạt ngay tại quán hát và thống nhất cháu Th nợ H1 3.500.000 đồng, cháu D2 và Ch mỗi cháu nợ 4.000.000 đồng, cháu Ng nợ 7.100.000 đồng (bao gồm tiền H1 đã bỏ ra để trả cho H và tiền xăng xe đi lại). H1 cũng thống nhất trả tiền công cho các cháu là 100.000 đồng/01 giờ hát và số tiền làm được sẽ được H1 giữ lại để trừ nợ D2. Nhưng do các cháu còn nhỏ tuổi, không đáp ứng được yêu cầu công việc nên các cháu xin H1 cho về, không làm nhân viên nữa. Lúc này, H1 cho các cháu liên hệ với gia đình để trả tiền nợ cho H1 thì mới bắt xe cho về. Đến ngày 07/01/2024, gia đình các cháu Th, D2, Ch đã chuyển khoản tổng số tiền 11.500.000 đồng nên H1 bắt xe cho các cháu Th, D2, Ch về. Còn cháu Vàng Thị Ng, do gia đình chưa chuyển khoản nên chưa được về. H1 liên hệ với chị Vàng Thị C, sinh năm 2003, ở tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu (là chị gái của cháu Ng) yêu cầu gia đình trả nợ cho Ng thì mới cho Ng về nhà thì chị C nói không có tiền. Ngày 11/01/2024, chị C làm đơn trình báo tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Thị H1 và Hà Trung H đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị H1 và Hà Trung H đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, sau đó H1 thay đổi lời khai: các cháu Th, Ng, D2, Ch chủ động gọi điện, liên hệ với H1 xin ứng tiền để trả nợ cho H rồi về làm nhân viên quán karaoke cho H1. Tuy nhiên, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị can như đã nêu trên.

*** Vật chứng đã thu giữ:**

Trần Thị H1 giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, lắp sim số 0962.941.175; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus.

Hà Trung H giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Funtouch OS V2025 lắp sim số 0979.439.368; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X lắp sim số 0823.634.567.

*** Kết quả kiểm tra điện thoại:**

Kiểm tra điện thoại Iphone 15 Promax, lắp sim số 0962.941.175 của Trần Thị H1: phát hiện tin nhắn Messenger giữa tài khoản “Hoai Tran” của Trần Thị H1 với tài khoản “L.Thyy Th” của cháu Lý Thị Th có nội dung trao đổi về số tiền các cháu đang nợ Hà Trung H và việc H1 trả 11.000.000 đồng cho Hà Trung H để đón các cháu về làm việc cho H1; tin nhắn Messenger giữa tài khoản “Hoai Tran” của Trần Thị H1 với tài khoản “Thanh Nh xklđ” của Trần Thị Nh có nội dung H1 nhờ Nh đến xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc và liên lạc với số điện thoại của Hà Trung H để đón người giúp H1.

Kiểm tra điện thoại di động Iphone 6 Plus của Trần Thị H1: phát hiện có ứng dụng Ngân hàng MB, đăng nhập số tài khoản ngân hàng 2320103845008 mang tên Giang Ngọc Hà. Tại mục lịch sử giao dịch phát hiện vào hồi 19 giờ 52 phút ngày 01/01/2024 chuyển số tiền 11.000.000 đồng đến tài khoản số 2510123235555 Ngân hàng MB mang tên Hà Trung H.

Kiểm tra điện thoại Iphone X của Hà Trung H: phát hiện có ứng dụng Internet Banking Ngân hàng MB, đăng nhập số tài khoản ngân hàng 2510123235555 mang tên Hà Trung H. Tại mục lịch sử giao dịch phát hiện vào hồi 19h52 phút ngày 01/01/2024 nhận được số tiền 11.000.000 đồng từ chủ tài khoản mang tên Giang Ngọc Hà. Kiểm tra điện thoại Funtouch OS V2025 lắp sim số 0979.439.368 của Hà Trung H: tại mục nhật ký cuộc gọi phát hiện trong khoảng thời gian từ 18 giờ 55 phút đến 19 giờ 54 phút ngày 01/01/2024 phát sinh 04 cuộc gọi từ số điện thoại 0966.020.594 (của Trần Thị Nh) gọi đến.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Ran lắp sim số 0372.149.828 của cháu Lý Thị Th: Tại ứng dụng Messenger phát hiện tin nhắn giữa tài khoản “L.Thyy Th” với tài khoản “Hoai” vào ngày 07/01/2024 có nội dung H1 nhắn số tài khoản ngân hàng của Giang Ngọc Hà và việc H1 đặt xe cho các cháu về nhà. Cháu Th trình bày: cháu sử dụng điện thoại này để nhắn tin qua ứng dụng Messenger với H1 trao đổi về việc H1 trả số tiền 11.000.000 đồng cho Hà Trung H để các cháu về làm việc cho H1, nhưng sau đó cháu đã xóa các tin nhắn cũ đi nên không còn tin nhắn lưu trên máy điện thoại.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax lắp sim số 0966.020.594 của Trần Thị Nh: tại ứng dụng Messenger phát hiện tin nhắn giữa tài khoản “Thanh Nh xklđ” với tài khoản “Hoai Tran” có nội dung trao đổi giữa H1 và Nh như đã nêu trên.

Kiểm tra điện thoại của anh Phàn A Sang, sinh năm 1985, trú tại xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu: có đăng nhập tài khoản số 3620506685 ngân hàng BIDV mang tên Phàn A Sang. Tại mục lịch sử giao dịch phát hiện vào hồi

14 giờ 28 phút ngày 07/01/2024, chuyển số tiền 3.500.000 đồng đến số tài khoản 2320103845008 Ngân hàng MB mang tên Giang Ngọc Hà.

Kiểm tra điện thoại của anh Vàng A Cầu, sinh năm 1992, trú tại bản Cấn Co, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu: có đăng nhập tài khoản ngân hàng số 101873818894 Ngân hàng VietinBank mang tên Vàng A Cầu. Tại mục lịch sử giao dịch phát hiện vào hồi 16 giờ 04 phút ngày 07/01/2024 chuyển số tiền 8.000.000 đồng đến số tài khoản 2320103845008 Ngân hàng MB mang tên Giang Ngọc Hà.

*** Kết quả trưng cầu giám định:** Ngày 12/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định, phục hồi, trích xuất dữ liệu cuộc gọi Messenger đối với tài khoản “Hoai Tran” trên máy điện thoại Iphone 15 Promax, lắp sim số 0962.941.175 của Trần Thị H1.

Tại Kết luận giám định số 6182/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Không phục hồi, khôi phục được dữ liệu cuộc gọi qua ứng dụng facebook Messenger của tài khoản “Hoai Tran” với tài khoản “L.Thyy Th” và tài khoản “Thanh Nh Xklđ” trong máy điện thoại và sim gửi giám định”*.

*** Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng:** Sao kê tài khoản số 2320103845008 mang tên Giang Ngọc Hà và tài khoản số 2510123235555 mang tên Hà Trung H tại Ngân hàng MB; tài khoản số 3620506685 mang tên Phan A Sang tại Ngân hàng BIDV; tài khoản số 101873818894 mang tên Vàng A Cầu tại Ngân hàng VietinBank đều có các giao dịch chuyển khoản như đã nêu trên.

*** Kết quả thu giữ điện tín:** Thu giữ được danh sách và thời gian cuộc gọi giữa Trần Thị H1 với Trần Thị Nh; giữa Trần Thị Nh với Hà Trung H trong ngày 01/01/2024.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Những người đại diện hợp pháp của các bị hại, gồm chị Vàng Thị C, sinh năm 2003, trú tại xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (chị gái của cháu Vàng Thị Ng); anh Lý A Th1, sinh năm 1991, trú tại xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (anh trai của cháu Lý Thị D2); anh Lý A D1, sinh năm 1966, trú tại xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (bố đẻ cháu Lý Thị Th); anh Vàng A Đ, sinh năm 1984, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (bố đẻ cháu Vàng Thị Ch) đều không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với các bị cáo trong vụ án. Quá trình điều tra bị cáo Hà Trung H tác động nhờ gia đình tự nguyện nộp số tiền 31.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình (trong đó: số tiền 11.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho mỗi cháu số tiền 5.000.000 đồng).

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 về tội “Mua

bán người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 151, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”;

Xử phạt:

- Bị cáo Hà Trung H 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/01/2024.

- Bị cáo Trần Thị H1 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Thị H1 phải có trách nhiệm trả lại số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) cho gia đình các cháu Lý Thị Th, Lý Thị D2, Vàng Thị Ch, cụ thể như sau: gia đình cháu Lý Thị Th số tiền 3.500.000 đồng, gia đình cháu Lý Thị D2 số tiền 4.000.000 đồng, gia đình cháu Vàng Thị Ch số tiền 4.000.000 đồng.

Trả lại cho chị Đồng Thị V số tiền 20.000.000 đồng, là người nộp thay cho bị cáo H (theo Biên lai thu tiền số 0000120 ngày 08/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1 Biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Hà Trung H phải nộp lại số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước (bị cáo đã nộp đủ).

Tiếp tục quản lý số tiền 11.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000119 ngày 01/10/2024 do chị Đồng Thị V nộp thay cho bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2025, bị cáo Trần Thị H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 22/01/2025, bị cáo Hà Trung H kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt.

Bị cáo Hà Trung H trình bày do thiếu hiểu biết nên bị cáo đã phạm tội, bị cáo đã nộp 11 triệu đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, số tiền 20 triệu đồng chị Đồng Thị V nộp thay bị cáo thì bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm trả lại thì bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại, mỗi bị hại 5 triệu đồng; đồng thời bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, bị cáo có ông ngoại và bác là liệt sỹ, bố bị cáo có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương giải phóng, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, hiện nay được hưởng trợ cấp chất độc hóa học, đại diện hợp pháp của các bị hại xin giảm hình phạt; bị cáo cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thị H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới: hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có ông ngoại là liệt sỹ, có chú ruột là thương bệnh binh có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho các bị hại, đã nộp án phí sơ thẩm, được đại diện các bị hại xin giảm hình phạt; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1: Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới: đại diện các bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng. Bị cáo H tự nguyện dùng số tiền 20 triệu đồng chị Đồng Thị V nộp thay bị cáo để bồi thường cho 4 bị hại, bố bị cáo bị nhiễm chất độc da cam. Bị cáo H1 đã bồi thường cho các bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ban đầu các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 đều kháng cáo kêu oan đến nay các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và thay đổi nội dung kháng cáo sang xin giảm hình phạt. Bị cáo Hà Trung H đã tự nguyện dùng số tiền 20 triệu đồng chị Đồng Thị V đã nộp thay bị cáo để bồi thường cho

4 bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, bị cáo có ông ngoại và bác là liệt sỹ, bố bị cáo có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương giải phóng, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba hiện nay được hưởng trợ cấp chất độc hóa học, được đại diện hợp pháp của các bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Trần Thị H1 đã trả lại toàn bộ số tiền 11.500.000 đồng cho các bị hại, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 3 con nhỏ, có cụ ngoại là liệt sỹ có xác nhận của chính quyền địa phương, được đại diện các bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo H, H1 mức cao hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Hà Trung H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật, giảm hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội; bị cáo Trần Thị H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, con còn nhỏ để giảm hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 trong hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã thay đổi kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với quá trình diễn biến hành vi của các bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Hà Trung H là chủ quán karaoke ở tỉnh Vĩnh Phúc. H là người trực tiếp đưa các cháu Lý Thị Th, Vàng Thị Ng, Lý

Thị D2, Vàng Thị Ch (đều là những người dưới 16 tuổi) từ Lai Châu xuống Vĩnh Phúc để làm nhân viên phục vụ tại quán hát Lasvegas của mình. Tuy nhiên, do các cháu Th, Ng, D2 và Ch còn nhỏ tuổi, không làm được nhân viên phục vụ quán hát nên H không sử dụng. Trần Thị H1 là chủ quán hát karaoke ở Ninh Bình. Mặc dù không quan hệ, quen biết gì với Hà Trung H và các cháu Th, Ng, D2, Ch, song do có nhu cầu tuyển nhân viên nữ về làm phục vụ tại quán hát karaoke của H1. Thông qua sự giới thiệu của Lý Thị Trang, Trần Thị H1 đã trao đổi, liên hệ với các cháu Ng, Th để các cháu Th, Ng, D2, Ch về làm nhân viên phục vụ tại quán hát karaoke của mình. Sau đó, Trần Thị H1 đã chuyển cho Hà Trung H (chủ quản lý của các cháu Th, Ng, D2, Ch) số tiền 11.000.000 đồng để nhận các cháu Th, Ng, D2, Ch về Ninh Bình làm nhân viên quán karaoke Ngọc Hà. Mặc dù không quen biết Trần Thị H1, cũng chưa gặp trực tiếp H1 lần nào nhưng Hà Trung H vẫn đồng ý nhận số tiền 11.000.000 đồng do H1 chuyển để giao lại các cháu Th, Ng, D2 và Ch về làm nhân viên quán hát karaoke cho H1. Do các cháu Th, Ng, D2 và Ch còn nhỏ tuổi, không làm phục vụ quán hát được nên sau đó, các cháu Th, Ng, D2 và Ch xin về nhà, không làm nhân viên cho H1 nữa. H1 cho các cháu liên hệ về với gia đình để trả tiền nợ cho H1 thì mới bắt xe cho về. Đến ngày 07/01/2024, gia đình các cháu Th, D2 và Ch đã chuyển khoản trả đủ số tiền nợ cho H1 nên được H1 bắt xe cho về. Riêng cháu Vàng Thị Ng do chưa chuyển khoản trả tiền nên chưa được về mà tiếp tục ở lại quán hát của H1. Ngày 11/01/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Ninh Bình nhận được đơn của chị Vàng Thị C (chị ruột của cháu Ng) trình báo việc Vàng Thị Ng bỏ nhà đi khỏi địa phương, không rõ làm gì, ở đâu. Hiện có đối tượng tự giới thiệu là chủ quán karaoke ở Ninh Bình liên hệ với chị C yêu cầu gia đình trả tiền thì mới cho Ng về nhà. Như vậy H và H1 sử dụng lao động là các cháu dưới 16 tuổi (người chưa đủ năng lực hành vi dân sự) làm dịch vụ karaoke là không đúng pháp luật; đưa các cháu từ Lai Châu về Vĩnh Phúc và Ninh Bình và nuôi ăn, mua quần áo, làm tóc, sau đó buộc các cháu nhận nợ 11.000.000 đồng nhưng không được sự đồng ý của người đại diện hợp pháp của các cháu; khi các cháu không đồng ý làm muốn về nhà thì các bị cáo bắt các cháu trả số tiền nhận nợ. Riêng cháu Ng, H1 yêu cầu gia đình trả tiền thì mới cho Ng về nhà, gia đình cháu Ng đã phải trình báo cơ quan Công an mới giải thoát được Ng.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố, xét xử các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” thuộc trường hợp “Đối với từ 02 người đến 05 người” theo điểm c khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của người dưới 16 tuổi, là

đối tượng đặc biệt được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của mỗi bị cáo, cụ thể:

- Về tính chất, mức độ hành vi: Lợi dụng sự kém hiểu biết của các bị hại là những người dân tộc thiểu số, dưới 16 tuổi, sinh sống ở vùng miền núi khó khăn về kinh tế, Hà Trung H đã nhận của Trần Thị H1 số tiền 11.000.000 đồng để chuyển giao các cháu về làm nhân viên quán karaoke cho H1 là hành vi mua bán người dưới 16 tuổi cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm mua bán người là đối tượng trẻ em, người chưa thành niên đang gia tăng hiện nay.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thị H1 đầu thú và thành khẩn khai báo về diễn biến hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Trung H đầu thú và thành khẩn khai báo về diễn biến hành vi tự giác nộp số tiền 11.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang; gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Gia đình bị cáo Hà Trung H bồi thường thiệt hại cho các bị hại 20.000.000 đồng (mỗi người 5.000.000 đồng), tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khẳng định không yêu cầu gia đình bồi thường thay cho bị cáo và yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho người nộp là chị Đồng Thị V là đúng quy định.

Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Hà Trung H 13 năm tù, bị cáo Trần Thị H1 12 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết và thay đổi kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm hình phạt đồng thời các bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới như: Bị cáo Hà Trung H và chị Đồng

Thị V đã tự nguyện dùng số tiền 20 triệu đồng mà chị V đã nộp thay bị cáo tại cấp sơ thẩm để bồi thường cho 4 bị hại, mỗi bị hại 5 triệu đồng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, bị cáo có ông ngoại và bác là liệt sỹ, bố bị cáo có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương giải phóng, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba hiện nay được hưởng trợ cấp chất độc hóa học, được đại diện hợp pháp của các bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Trần Thị H1 đã trả lại toàn bộ số tiền 11.500.000 đồng cho các bị hại, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 3 con nhỏ, có cụ ngoại là liệt sỹ có xác nhận của chính quyền địa phương, được đại diện các bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 151; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; điểm a, c Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”;

Xử phạt:

- Bị cáo Hà Trung H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/01/2024.

- Bị cáo Trần Thị H1 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/01/2024.

2. Xác nhận:

- Bị cáo Trần Thị H1 đã bồi thường xong toàn bộ cho các bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đồng Thị V và bị cáo Hà Trung H về việc bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) (chị V đã nộp thay cho bị cáo H tại Biên lai số 0000120 ngày 08/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình) cho các bị hại Vàng Thị Ng, Lý Thị Th, Lý Thị D2, Vàng Thị Ch, mỗi người 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Số tiền này do đại diện hợp pháp của các bị hại là chị Vàng Thị C, anh Lý A D1, anh Lý A Th1 và anh Vàng A Đ nhận.

[2]. Về án phí: Các bị cáo Hà Trung H, Trần Thị H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- TTG - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Đại diện bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học